

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HSST

Ngày: 27-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thìn và ông Vũ Xuân Tuất

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, Tòa án tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2019/HSST, ngày 13/5/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/HSST-QĐ, ngày 15/5/2019 đối với bị cáo:

Phạm Tấn Đ, Sinh ngày 06/5/2001 tại: Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/12/2018 bị cáo bị Công an huyện Vĩnh Cửu khởi tố về tội: “Cướp giật tài sản” và ngày 20/4/2019, bị Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính vì sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 28/02/2019.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980. Cùng trú tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đ: Ông Bùi Quang V – Luật sư thuộc văn phòng luật sư Bùi Quang V, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1988 và anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1986.

Cùng trú tại: Tổ 16, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

2. Chị Phạm Thị S, sinh năm 1979 và anh Nguyễn Sỹ B, sinh năm 1976.

Cùng trú tại: Tổ 1, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Người làm chứng: Chị Phạm Thị Uyên N, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tấn Đ là đối tượng đã bị Công an huyện Vĩnh Cửu khởi tố về tội: “Cướp giật tài sản”. Trong thời gian tại ngoại điều tra Đ đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản ở huyện Trảng Bom. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ ngày 15/02/2019, Đ đi bộ đến quán nước thuộc ấp T, xã T, huyện T để uống nước thì phát hiện nhà chị Nguyễn Thị Ngọc Đ khóa cửa bên ngoài không có người trông coi, Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, Đ đi bộ về nhà lấy 01 mỏ lết bằng kim loại rồi đi bộ đến nhà chị Đ dùng mỏ lết bẻ gãy khoan khóa cửa đột nhập vào bên trong nhà trộm cắp 4.000.000 đồng. Sau khi trộm được tiền, Đ đi về nhà vứt mỏ lết xuống sông gần nhà. Số tiền này Đ tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 13 giờ ngày 26/02/2019, Đ điều khiển xe mô tô biển số 60B6-182.93 đi từ nhà ra hướng UBND xã T. Khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị S ở ấp T, xã T, huyện T, thấy cửa cổng khóa không có người trông coi, Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nên điều khiển xe đi đến bên hông nhà chị Sen rồi mở cốp xe lấy 01 mỏ lết bằng kim loại, trèo qua tường đi vào bên trong sân và dùng mỏ lết bẻ gãy khoan khóa cửa đột nhập vào bên trong nhà rồi đi vào phòng ngủ lục soát trộm cắp 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng (để trong 01 ví da màu đen để trong tủ nhựa) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu vàng (để trên nệm trong phòng ngủ) và số tiền 14.000.000 đồng (để trong ví da màu đen để trên bàn học sinh). Sau khi trộm cắp được số tài sản nói trên, Đ điều khiển xe đi về nhà. Trên đường đi Đ vứt mỏ lết vào một vườn cây bên đường. Đ đã tiêu xài hết 6.500.000 đồng (Bút lục số 01-07; 72 -93).

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 7.500.000 đồng; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 và 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 60B6-182.93, 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại màu trắng, tay cầm bọc vỏ màu đỏ (Bút lục số 140).

Đối với 01 mỏ lết Phạm Tấn Đ sử dụng làm công cụ phạm tội ngày 15/2/2019. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã tiến hành xác minh truy tìm, nhưng không thấy (Bút lục: 146).

Tại Bản kết luận định giá ngày 12/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: 01 điện thoại Samsung J3 trị giá 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm ngàn đồng); 01 đôi bông tai bằng vàng loại 14K, trọng lượng 04 phân 06 ly có trị giá: 960.000 đồng (Chín trăm, sáu mươi ngàn đồng). Tổng giá trị là 2.460.000 đồng (Tại bút lục: 59-60).

Xử lý vật chứng: 01 điện thoại Samsung J3, đôi bông tai bằng vàng và số tiền 7.500.000 đồng là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị S, Cơ quan Cơ quan

Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu (Bút lục số: 139).

Xe mô tô biển số 60B6-182.93 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn B (Bố của Đ). Khi Đ sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, ông B không biết, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại xe cho ông B (Bút lục số 110).

Đối với 01 chiếc mỏ lết kim loại màu trắng, tay cầm bọc vỏ màu đỏ là công cụ bị cáo Phạm Tấn Đ dùng để phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Bố mẹ của Phạm Tấn Đ đã bồi thường cho vợ chồng chị Đ, anh P số tiền 4.000.000 đồng và vợ chồng chị S, anh B số tiền 7.300.000 đồng. Vợ chồng chị Đ và chị S đồng ý nhận tiền và không có yêu cầu gì về dân sự (Bút lục: 132).

Tại bản Cáo trạng số 98/CT/VKS-HS, ngày 13/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Phạm Tấn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: HĐXX xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Buộc bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Đ cho rằng mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là cao, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì khi phạm tội bị cáo còn tuổi vị thành niên, học vấn thấp và không được nuôi dạy, chăm sóc tốt. Ngoài ra, bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người bào chữa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 15/02/2019, tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Phạm Tấn Đ có hành vi trộm cắp của vợ chồng chị Nguyễn Thị Ngọc Đ và anh Nguyễn Hồng P số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và ngày 26/02/2019, Đ lại trộm cắp số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng), 01 ĐTDĐ Samsung J3 trị giá 1.500.000 đồng, 01 đôi bông tai bằng vàng loại 14k trị giá 960.000 đồng của vợ chồng chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Sỹ B. Tổng giá trị tài sản mà Đ chiếm đoạt của vợ chồng chị Đ, anh P và vợ chồng chị S, anh B là 20.460.000 đồng (hai mươi triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu vì là đối tượng đã bị Công an huyện Vĩnh Cửu khởi tố về tội: “Cướp giật tài sản” và bị Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính vì sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 20/4/2019. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và người bị hại cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc mô lét kim loại màu trắng, tay cầm bọc vỏ màu đỏ là công cụ bị cáo Phạm Tấn Đ dùng để phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị L là bố mẹ của Phạm Tấn Đ đã bồi thường cho vợ chồng chị Đ, anh P số tiền 4.000.000 đồng và vợ chồng chị S, anh B số tiền 7.300.000 đồng. Vợ chồng chị Đ và chị S đồng ý nhận tiền và không có yêu cầu gì về dân sự đối với Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo Đ thì thấy chưa phù hợp với nhận định với HĐXX nên không được chấp nhận.

[9] Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mỏ lết kim loại màu trắng, tay cầm bọc vỏ màu đỏ (vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2019).

3. Về án phí: Căn cứ điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Phạm Tấn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- T.H.A.H.S Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Loan

